

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu
trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2018-2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1730/QĐ-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới" giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 23/02/2017 của UBND tỉnh về ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh tại Tờ trình số 19/TTr-VPĐP ngày 27/02/2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2018-2020.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; hướng dẫn tiêu chí; chủ trì, phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh tham mưu UBND tỉnh ban hành chính sách khen thưởng đối với xã nông thôn mới kiểu mẫu.

2. Thu trưởng các Sở, ban, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị đề hướng dẫn, chỉ đạo, hỗ trợ các địa phương thực hiện các tiêu chí tại Quyết định này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức đoàn thể chính trị xã hội các cấp, các cơ quan thông tin đại chúng phối hợp tuyên truyền, vận động thực hiện tốt các nội dung theo quy định tại Quyết định này.

4. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các Phòng, ban, đơn vị trực thuộc có liên quan và UBND các xã triển khai thực hiện Bộ tiêu chí này. Căn cứ tình hình và điều kiện thực tế, tổ chức lựa chọn một số xã để chỉ đạo điểm về xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn mình quản lý.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Thu trưởng các Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Chủ tịch UBND các xã và Thu trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Văn phòng Điều phối NMTTW;
- TT Tỉnh ủy, TT UBND tỉnh;
- UBND TQVN tỉnh;
- Huyện ủy, Thị ủy;
- CT, các PC T UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Chính



BỘ TIÊU CHÍ

Đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị
giai đoạn 2018-2020

(Kèm theo Quyết định số 507 QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2018 của
UBND tỉnh Quảng Trị)

I. Là xã đã đạt chuẩn nông thôn mới theo các tiêu chí quy định tại Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 23/02/2017 của UBND tỉnh về Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2020.

II. Đạt thêm các tiêu chí sau:

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chi tiêu
1	Giao thông	1.1. Tỷ lệ các tuyến đường trục xã, trục thôn, liên thôn, ngõ xóm có cây bóng mát (cây cách cây tối thiểu 10m) hoặc hàng rào xanh hoặc hàng rào khác được phủ xanh hoặc trồng hoa hai bên trục đường.	80%
		1.2. Đường liên thôn, trục thôn và đường ngõ xóm được bê tông hóa (hoặc nhựa hóa) đạt chuẩn theo quy định	95%
		1.3. Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm	100%
		1.4. Cắm mốc chỉ giới đường trục xã, liên thôn theo quy hoạch xã nông thôn mới được cấp có thẩm quyền phê duyệt	100%
		1.5. Các tuyến đường trục xã, đường trục thôn, liên thôn, ngõ xóm được duy tu, bảo dưỡng thường xuyên và đảm bảo an toàn giao thông	100%
2	Điện	Tỷ lệ các tuyến đường trục xã, trục thôn, ngõ xóm (trục chính trong khu dân cư) có hệ thống đèn chiếu sáng	100%
3	Trường học	3.1. Tỷ lệ trường học các cấp có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia	100%
		3.2. Có ít nhất 01 trường mầm non hoặc tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
4	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người cao gấp 1,2 lần so với quy định mức thu nhập đối với xã đạt chuẩn nông thôn mới của năm đề nghị công nhận đạt chuẩn kiểu mẫu (triệu đồng/người)	Năm 2018: >36
			Năm 2019: >39
			Năm 2020: >43
5	Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020 (không tính hộ nghèo thuộc chính sách bảo trợ xã hội, do tai nạn rủi ro bất khả kháng hoặc do bệnh hiểm nghèo)	<2,5%
6	Tổ chức sản xuất	6.1. Có ít nhất 01 Hợp tác xã thành lập theo Luật Hợp tác xã năm 2012 hoạt động có hiệu quả và được nhân rộng; thực hiện liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị hàng hóa đối với sản phẩm chủ lực của xã đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm và gắn với định hướng phát triển dịch vụ, du lịch... của địa phương	Đạt
		6.2. Thực hiện cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp đối với cây trồng chủ lực; có mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và chế biến sản phẩm an toàn, sạch, hoặc mô hình sản xuất theo hướng hữu cơ	Đạt
7	Giáo dục	7.1. Xã đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở mức độ 3	Đạt
		7.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục học trung học phổ thông, bổ túc, học nghề	>90%
		7.3. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo	>65%
8	Y tế	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	>95%
9	Văn hóa	Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới	Đạt
10	Môi trường	10.1. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo "3 sạch" theo nội dung cuộc vận động của Hội liên hiệp phụ nữ	>95%

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
		10.2. Tối thiểu 70% lượng rác thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn xã được thu gom và xử lý theo đúng quy định; vỏ thuốc bảo vệ thực vật ở đồng ruộng được thu gom theo quy định.	Đạt
		10.3. Có quy hoạch khu chăn nuôi tập trung và quy định đưa gia súc, gia cầm quy mô lớn ra khỏi khu dân cư tập trung	Đạt
		10.4. Tỷ lệ hộ chăn nuôi quy mô nhỏ có chuồng trại đặt ở vị trí đảm bảo mỹ quan, hợp vệ sinh và có các biện pháp xử lý chất thải chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường	≥85%
11	Thông tin và Truyền thông	Công chấu xã hoặc pano chính của xã có ghi "Xã đạt chuẩn nông thôn mới". Đầu mỗi trục đường thôn, ngõ xóm có pano cố định để tuyên truyền pháp luật và các nội dung trong xây dựng nông thôn mới	Đạt
		12.1. Tối thiểu 3 năm liên tục tính từ năm đề nghị xét công nhận, không có khiếu nại, tố cáo đông người, không để xảy ra tội phạm nghiêm trọng và không phát sinh thêm người mắc tệ nạn xã hội	Đạt
12	An ninh trật tự, hành chính công	12.2. Có các mô hình tự quan, liên kết bảo vệ an ninh trật tự hoạt động thường xuyên, hiệu quả	Đạt
		12.3. Giải quyết các thủ tục hành chính cho các tổ chức, công dân đảm bảo đúng quy định	Đạt